TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2018/HSST
Ngày: 26/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘICHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông ***Đỗ Văn Nghiêm***
Các Hội thẩm nhân dân: Ông ***Đinh Quang Huấn***
Ông ***Nguyễn Đức Thành***

Thư ký phiên toà:Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:Bà Tô Thu Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm phần dân sự trongvụ án hình sự thụ lý số 153/2017/HSST ngày 04/10/2017giữa:

Đồng nguyên đơn dân sự:

1. Anh Lê Danh H, sinh năm 1994 (chết); nơi cư trú: xóm 12, xã V, huyện L, tỉnh Nghệ An; Người đại theo pháp luật: Ông Lê Danh T, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Q, sinh năm 1971- Là bố mẹ đẻ anh H; cùng cư trú tại: xóm 12, xã V, huyện L, tỉnh Nghệ An - vắng mặt có lý do

2. Ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm: 1956 (đã chết); cư trú tại: khối 10, phường S, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật là bà Vũ Thị M, sinh năm: 1925 (mẹ đẻ ông H1); anh Nguyễn Xuân H5, sinh năm 1990; anh Nguyễn Xuân H6, sinh năm: 1988 (Là con ông H1); Cùng cư trú tại: Khối 10, phường S, thành phố V, tỉnh Nghệ An - Bà M, anh H5, anh H6 ủy quyền cho anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1990; Trú tại: khối 6, phường T, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh; Tạm trú tại: số nhà 510, phố T, phường L, quận Đ, Hà Nội làm đại diện theo ủy quyền - Có mặt,

3. Anh Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1962; cư trú tại: số 30, phố C, thuộc tổ 59, phường Đ, quận G, thành phố Hà Nội – Vắng mặt có lý do

4.Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976; cư trú tại: xóm 6, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh – Ủy quyền cho anh Nguyễn Đăng H3; trú tại số 37 khu tập thể Q xã M, huyện O, thành phố Hà Nội – Có mặt

***-Đồng bị đơn dân sự*:**

1. Doanh nghiệp tư nhân NC; có trụ sở tại: xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc- Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H7, sinh năm 1974 (Giám đốc) - Ủy quyền cho bà Lê Thị Nh làm đại diện–Vắngmặt.

2/ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ HT; Trụ sở: khối C, phường T, thị xã M, tỉnh Nghệ An - Đại diện theo pháp luật: anh Đặng Văn A – Giám đốc (đã chết) - Người đại diện theo pháp luật của anh Văn A: Ông Đặng Văn B,sinh năm 1960,bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1962 (bố mẹ đẻ anh Văn A); Đều trú tại: khối H, phường T, thị xã M, tỉnh Nghệ An - vắng mặt có lý do

3/ Anh Thái Hồng Th, sinh năm 1977; HKTT: Khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An, hiện ở tại: Tổ 22 phố T, phường S, quận M, thành phố Hà Nội – Vắng mặt không có lý do

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Đậu Viết C,sinh năm 1980 ; HKTT : Xóm 8, xã M, huyện L, tỉnh Nghệ an – Văn mặt có lí do

- Phạm Văn Tr, sinh năm 1987; HKTT: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc– Vắng mặt có lí do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/02/2013, Đậu Viết C điều khiển xe ôtô khách BKS 29B-04084 chở khách từ Vinh ra Hà Nội, trên đường cao tốc Pháp Vân Cầu Giẽ.Trên xe có anh Nguyễn Xuân H1; anh Nguyễn Văn Q; anh Nguyễn Ngọc H2 và anh Quách Văn T2. Khi đi đến km 4+500 đường Pháp Vân, Cầu Giẽ thuộc địa phận xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, C xi nhan phải vàcho xe dừng ở làn đường giành cho xe tải. Ngay lúc đó, Đặng Văn A điều khiển xe ôtô khách BKS: 37B - 00325 cũng từ Vinh ra Hà Nội, trên xe có anh Lê Danh H là phụ xe đi đến và cho dừng xe trước đầu xe ô tô khách BKS: 29B - 04084 để chuyển khách từ xe của C sang xe của Đặng Văn A thì bịxe ôtô tải BKS: 88C - 02400 do Phạm Văn Tr điều khiển đi phía sau, cùng chiều đâm vào sau xe ô tô BKS 29B - 04084, làm cho xe ô tô BKS: 29B - 04084 bị đẩy lên đâm vào sauxe ôtô BKS: 37B - 00325 xảy ra tai nạn.

Hậu quả: Anh Lê Danh H bị tử vong tại chỗ; anh Nguyễn Xuân H1 bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.Anh Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Ngọc H2 và anh Quách Văn T2 bị thương được đưa vào Bệnh viện Bạch Mai để cứu chữa.Anh Nguyễn Ngọc H2 và anh Quách Văn T2 từ chối đi giám định thương tích. Theo kết luận giám định anh Nguyễn Văn Q bị tổn hại sức khỏe: 68% (sáu mươi tám phần trăm)

- 03 xe ôtô trên bị hư hỏng nặng. Tiến hành kiểm tra thực tế tình trạng phương tiện kỹ thuật, phanh xe ôtô khách BKS: 29B-04084 kết luận:Má phanh, tăngbua, các xilanh, phanh đều tốt. Lò xo hồi phanh không đứt gãy, biến dạng. Cơ cấu phanh tay làm việc tốt, toàn bộ lốp xe đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật.

Tại Cơ quan điều tra, Đậu Viết C khai nhận: Vào khoảng 12giờ ngày 27/02/2013, C điều khiển xe ôtô khách BKS: 29B - 04084 cógiấy phép lái xe ôtô hạng E hợp lệ, xuất phát từ thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đi Hà Nội, trên xe có phụ xe là anh Nguyễn Văn N1 (Sinh năm 1974; trú tại:Khối 1,thị trấn C, huyện C, Nghệ An) và khoảng 15-16 hành khách (không biết tên tuổi, địa chỉ). Đến khoảng gần 20 giờ cùng ngày thì xe ôtô do C đi đến km 4 + 500 đường cao tốc Cầu Giẽ - Pháp Vân thì xe ôtô bị bó phanh không đi được, C cho dừng xe lại ở làn đường trong cùng C bật xi nhan hai bên thành xe (đèn báo nguy hiểm), rồi gọi điện thoại cho phụ xe BKS: 37B - 00325 là anh Lê Danh H đang đi sau xe C đến để chuyển khách sang xe BKS: 37B - 00325. Khoảng 04 phút sau, xe ôtô BKS: 37B - 00325 đi đến và dừng ở cùng làn đường phía trước xe của C khoảng 07m, anh Ngọc mở cửa xe ôtô do C điều khiển và chuyển toàn bộ hành khách sang xe ôtô BKS: 37B - 00325. Khi hành khách trên xe xuống hết thì C nghe thấy tiếng "rầm" rất mạnh ở phía sau đuôi xe ôtô và thấy xe của C lao chếch về phía bên phải, đầu xe bên phải bị gác lên thành lan can, hai lốp xe phía sau bị kênh lên, còn xe ôtô BKS: 37B - 00325 bị bắn ra làn đường ngoài cùng gần sát dải phân cách (làn đường dành cho xe con và cách đầu xe ôtô của C khoảng 15m).

Xe ôtô khách BKS: 29B - 04084 là của anh Thái Hồng Th ở phố T, phường S, quận M, Hà Nội, C được anh Th thuê lái xe ôtô.

-Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Tr khai nhận: Khoảng 19giờ ngày 27/02/2013, Tr điều khiển xe ôtô BKS: 88C - 02400 có giấy phép lái xe ôtô hạng C hợp lệ, đi trên đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ theo chiều từ Cầu Giẽ về Hà Nội, trên xe có phụ xe là anh Phùng Thế H8 (Sinh năm 1986; trú tại: xã L, huyện T, Vĩnh Phúc), Tr điều khiển xe ôtô đi ở làn đường thứ 2 với vận tốc khoảng 50-60km/h. Khi đi đến cách xe ôtô BKS: 29B - 04084 đang dừng đỗ khoảng 40-50m, Tr thấy phía đuôi xe ô tô dừng có tín hiệu đèn đỏ ở phía sau (đạp phanh) và ngoặt vào phía bên phải lề đường theo chiều đi, Tr đạp phanh xe thì xe bị lết trượt và đâm vào phía sau bên lái của chiếc xe ôtô đang dừng,

Xe ôtô BKS: 88C - 02400 là của doanh nghiệp tư nhân NC; có trụ sở ở xã S, huyện T, Vĩnh Phúc do bà Trần Thị H7, sinh năm 1974; trú tại thôn D, xã S, huyện T, Vĩnh Phúc là chủ doanh nghiệp, Tr là lái xe của doanh nghiệp.

Trong hồ sơ vụ án thể hiện, Đặng Văn A khai nhận tại cơ quan điều tra, do xe khách BKS: 29B – 04084 doĐậu Viết C điều khiển bị bó phanh nên có gọi cho Đặng Văn A chuyển khách sang xe của Văn A, Văn A đồng ý nên đã cho xe đỗ trước đầu xe của C để chuyển khách sang thì bị xe BKS: 88C – 02400đâm vào phía sau dẫn đếnvụ tai nạn như trên.

Ngày18/4/2013, Cơ quan điều tradã: Trao trả xe ôtô khách BKS:29B- 04084 cho anh Thái Hồng Th; Trao trả xe ôtô khách BKS: 37B- 00325 cho Cty TNHH thương mại và dịch vụ HT do anh Đặng Văn A làm Giám đốc; Trao trả xe ôtô BKS: 88C-02400 cho DNTN NC do bà Trần Thị H7 là chủ doanh nghiệp.

Quá trình điều tra đã xác định được: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là do: Phạm Văn Tr điều khiển xe ôtô thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình, Vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; Đậu Viết C và Đặng Văn A đã có hành vi dừng xe không đúng nơi quy định trên đường cao

tốc, Vi phạm khoản 3 Điều 26 Luật Giao thông đường bộ. Các nạn nhân: Lê Danh H, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Văn Qúy, Quách Văn T2 không có lỗi.

Tại bản cáo trạngsố 59/KSĐT ngày 26/03/2015, của VKSND huyện Thanh Trì truy tố Phạm Văn Tr, Đậu Viết C về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo khoản 3, Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 là có cơ sở.

Vụ án đã được xét xử về phần hình sự, phần dân sự do các cơ quan tiến hành tố tụng chưa điều tra xác minh làm rõ về phần tài sản của Đặng Văn A, đồng thời cũng chưa đánh giá lỗi của các xe tham gia giao thông, từ đó dẫn đến chưa xét xử xong phần dân sự trong vụ án hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các nguyên đơn dân sự có yêu cầu như sau:

Ông Lê Danh T, sinh năm 1970; bà Lê Thị Q, sinh năm 1971 là Người đại diện theo pháp luật cho nạn nhân Lê Doanh H (Chết) có yêu cầu các bên liên quan phải bồi thường chi phí thuê xe, tiền khám nghiệm tử thi, tiền mai táng, tổn thất tinh thầnlà 170.000.000đồng. Trong đó chủ xe BKS 88C-02400 là doanh nghiệp NC đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Danh H số tiền 85.000.000đồng.Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình nạn nhân anh Lê Danh H là ông T bà Q không yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân NC và Phạm Văn Tr phải bồi thường thêm. Gia đình yêu cầu chủ xe BKS 37B- 00325 và chủ xe 29B – 04084 có trách nhiệm bồi thường cho gia đình 45.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Xuân B là người đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân Nguyễn Xuân H1, yêu cầu các chủ xe có liên quan phải bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Xuân H1 tiền thuê xe, tiền khám nghiệm tử thi, tiền mai táng với tổng số tiền là 157.000.000đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình nạn nhân Nguyễn Xuân H1 và Doanh nghiệp NC cùng bị án Phạm Văn Trđã bồi thường số tiền 75 triệu đồng, số tiền này hiện đang ở tài khoản thi hành án dân sự huyện thanh Trì. Gia đình không yêu cầu chủ xe BKS 88C-02400 là doanh nghiệp NC và bị án Tr phải bồi thường tiếp. Đối với chủ xe BKS 37B- 00325 là Đặng Văn A đã chết, không có người kế thừa quyền và nghĩa vụ nên không cũng không yêu cầu bồi thường. Đối với chủ xe 29B – 04084 là anh Thái Hồng Th phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Xuân Q: Có yêu cầu các bên liên quan phải bồi thường cho anh chi phí cứu chữa, khám chữa bệnh, điều trị, viện phí, tiền mất thu nhập và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 220.000.000đ. Anh đã nhận 30.000.000đ tiền bồi thường của bị án Tr và 80.000.000đồng của Doanh nghiệp NC.Tổng cộng là 110.000.000đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình nạn nhânNguyễn Xuân Q và Doanh nghiệp NC cùng bị án Phạm Văn Trđã bồi thường xong, không yêu cầu phải bồi thường tiếp. Đối với chủ xe BKS 37B- 00325 là Đặng Văn A đã chết, không có người kế thừa quyền và nghĩa vụ nên không yêu cầu bồi thường. Đối với chủ xe 29B – 04084 là anh Thái Hồng Th phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Ngọc H2đã nhận được bồi thường từ bị án Tr và Doanh nghiệp NC số tiền là 25.000.000đồng là đã xong, không yêu cầu bồi thường tiếp.Anh Nguyễn Ngọc H2

yêu cầu chủ xe BKS 37B- 00325 và xe 29B – 04084 bồi thường cho anh 25.000.000đ. Ngoài ra anh H2 không yêu cầu gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì có quan điểm giải quyết phần dân sự trong vụ án như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Xác định lỗi đối với các xe gây tai nạn như sau: Đối với Phạm Văn Tr lỗi 60%; Đối với Đậu Viết C và Đặng Văn A lỗi 40%.

2. Đối với Đặng Văn A đã chết không có tài sản, không có người kế thừa quyền và nghĩa vụ nên đình chỉ phần nghĩa vụ phải bồi thường của Đặng Văn A đối với các gia đình bị hại.

3. Buộc DNTN NC, anh Thái Hồng Th, Đặng Văn A phải bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Xuân H1 là 157.000.000 đồng, cụ thể:

- DNTN NC bồi thường cho ông Nguyễn Xuân H1 94.200.000 đồng - số tiền 75.000.000 đồng Tr và Doanh nghiệp đã tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra.

DN NC còn phải bồi thường tiếp cho gia đình anh H1 **19.200.000 đồng**. Tuy nhiên, tại phiên tòa gia đình anh H1 không yêu cầu Doanh nghiệp NC phải bồi thường thêm nên không xét. Doanh nghiệp NC đã thực hiện xong việc bồi thường đối với gia đình anh H1.

- Anh Thái Hồng Th phải bồi thường cho gia đình ông H1: 62.800.000/2 = 31.400.000 đồng.

* Buộc DNTN NC, anh Thái Hồng Th, Đặng Văn A bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q 220 triệu đồng, cụ thể:

- DNTN NC bồi thường cho anh Q: 132.000.000 đồng - số tiền 110.000.000 đồng Tr và Doanh nghiệp đã tự nguyện bồi thường

DN NC còn phải bồi thường cho anh Q 22.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện cho anh Q không yêu cầu Doanh nghiệp NC phải bồi thường thêm nên không xét. Doanh nghiệp NC đã thực hiện xong việc bồi thường đối với anh Q.

- Anh Thái Hồng Th phải bồi thường cho anh Q: 88.000.000/2 = 44.000.000 đồng.

*. Buộc Doanh nghiệp NC, anh Thái Hồng Th, Đặng Văn A bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H2 40 triệu đồng, cụ thể:

- Doanh nghiệp NC bồi thường cho anh H2: 24.000.000 đồng - số tiền 25.000.000 đồng Tr và Doanh nghiệp đã tự nguyện bồi thường. Doanh nghiệp NC đã thực hiện xong việc bồi thường đối với anh H2.

- Anh Thái Hồng Th phải bồi thường cho anh H2: 16.000.000/2 = 8.000.000 đồng.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của DNTN NC và Tr đã bồi thường cho gia đình anh Lê Danh H số tiền 85.000.000 đồng, đại diện gia đình Đặng Văn A bồi thường 40.000.000 đồng, tổng cộng 125.000.000 đồng. Doanh nghiệp NC đã thực hiện xong việc bồi thường đối với gia đình anh H.

Đối với yêu cầu của gia đình anh Lê Danh H: yêu cầu anh Thái Hồng Th và Đặng Văn A bồi thường thêm 45 triệu đồng ngoài số tiền đã nhận là 125 triệu đồng, xét thấy giữa gia đình anh H và Công ty HT (đại diện: Đặng Văn A) đã có biên bản thỏa thuận nên được chấp nhận.

Buộc anh Thái Hồng Th phải bồi thường cho gia đình anh H: 45.000.000/2 = 22.500.000 đồng.

* Bác các yêu cầu khác của đương sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự và những người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận tội của các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, phù hợp với các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và tại các phiên toà trước. Có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 12giờ ngày 27/02/2013, Đậu Viết C điều khiển xe ôtô khách BKS: 29B - 04084 cógiấy phép lái xe ôtô hạng E hợp lệ, xuất phát từ thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đi Hà Nội.Trên đường đi Đậu Viết C gọi điện cho Lê Danh H là phụ xe cho Đặng Văn A để thống nhất chuyển khách. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày C cho xe dừng lạikm 4+500 đường Pháp Vân, Cầu Giẽ thuộc địa phận xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội ở làn đường trong cùng bật xi nhan hai bên đợi xe BKS: 37B - 00325. Khoảng 04 phút sau, xe ôtô BKS: 37B - 00325 đi đến và dừng ở phía trước xe C vàchuyển toàn bộ hành khách sang xe ôtô BKS: 37B – 00325 do Đặng Văn A điều khiển. Khi hành khách trên xe xuống hết thìbị xe ô tô tải BKS: 88C -02400 do Phạm Văn Tr điều khiển thiếu chú ý quan sát không làm chủ tốc độ đã đâm va dẫn đến vụ tai nạn.

Tại cơ quan điều tra C khai ô tô của C bị bó phanh là không có cơ sở, vì: Cơ quan chuyên môn đã tiến hành kiểm tra thực tế tình trạng phương tiện kỹ thuật, phanh xe ôtô khách BKS: 29B-04084, bánh xe dẫn hướng phía trước bên phải cho thấy má phanh, tăngbua, các xilanh, phanh đều tốt. Lò xo hồi phanh không đứt gãy, biến dạng. Cơ cấu phanh tay làm việc tốt, toàn bộ lốp xe đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật. Do vậy, trên đường cao tốc các chủ xe dừng đỗ xe không đúng nơi quy định để chuyển khách là vi phạm khoản 3 Điều 26 Luật Giao thông đường bộ.

Hành viđiều khiển xe ôtô thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ đối với Phạm Văn Tr đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; Hành vi dừng xe không đúng nơi quy định trên đường cao tốc của Đậu Viết C, Đặng Văn A đã vi phạm khoản 3 Điều 26 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của Phạm Văn Tr, Đậu Viết C và Đặng Văn A đủ dấu hiệu cấu thành tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* được quy định tại khoản 3, Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Vụ án đã được xét xử phần hình sự, bản án đã có hiệu lực pháp luật, hiện bị án Phạm Văn Tr; bị án Đậu Viết C đang chấp hành án có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa là có lý do, được Hội đồng xét xử chấp thuận.

Đối với anh Quách Văn T2, sinh năm: 1992, cư trú tại: HL, xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa là người bị hại trong vụ án, Tòa án huyện Thanh Trì đã ủy thác về địa chỉ của anh T2 để tham gia phiên tòa giải quyết phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe, nhưng hiện nay anh T2 chuyển đi đâu địa phương không biết. Hội đồng xét xử tách phần bồi thường thiệt hại của anh T2 nếu sau này anh T2 có yêu cầu thì được giải quyết bằng vụ án khác.

Sau khi xẩy ra tai nạn giao thông nói trên. Ngày 02/12/2013, Đặng Văn A cũng đã bị tai nạn giao thông và tử vong tại Diễn Kỳ, Diễn Châu, Nghệ An. Quá trình điều tra Công ty TNHH thương mại và dịch vụ HT do một mình Đặng Văn A làm Giám đốc, nay không hoạt động, không còn tài sản. Chị Lê Thị H4 là vợ, sau khi Đặng Văn A chết đã bỏ đi đâu gia đình không biết, Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An đã có bản án số 01/2017/QĐST ngày 19/09/2017 tuyên bố mất tích đối vớichị Lê Thị H4. Qua xác minh về tài sản của Đặng Văn A, được biết: Đặng Văn A không có tài sản riêng và chung với ai kể cả với ông B bà N (Là bố mẹ Đặng Văn A). Do vậy, phần lỗi và trách nhiệm bồ thường thiệt hại của Đặng Văn A đối với các nguyên đơn dân sự được đình chỉ giải quyết theo luật định.

Xét lỗi của người điều khiển phương tiện giao thông đối các xe ô tô để xẩy ra tai nạn trong vụ án như sau:

Đối với xe ô tô tải BKS: 88C -02400 do Phạm Văn Tr điều khiển thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ đã để đầu xe của mình đâm vào đuôi xe đang dừng bên lề đường để xẩy ra tai nạn giao thông là vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ đồng thời là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn. Hội đồng xét xử thống nhất xét lỗi đối với người điều khiển xe88C -02400 là 65% lỗi để tính trách nhiệm bồi thường phần dân sự đối với các người bị hại.

Đối với xe ôtô khách BKS: 29B – 04084 và xe ô tô BKS: 37B – 00325 doĐậu Viết C và Đặng Văn A điều khiển trên đường cao tốc đã đỗ sai quy định là vi phạm khoản 3 Điều 26 Luật Giao thông đường bộ.Hội đồng xét xử thống nhất xét lỗi đối với người điều khiển xe BKS: 29B – 04084 và xe ô tô BKS: 37B - 00325 do C và Văn A điều khiển là 35% lỗi để tính trách nhiệm bồi thường phần dân sự đối với người bị hại.

Xét yêu cầu của các nguyên đơn dân sự:

Các nguyên đơn dân sự không có lỗi, việc người điều khiển phương tiện giao thông để xẩy ra tai nạn đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của các nạn nhân là phải có trách nhiệm bồi thường cho các nguyên đơn dân sự là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp thuận.

`1. Đối với yêu cầu bồi thường của gia đình nạn nhân Nguyễn Xuân H1: Anh Nguyễn Xuân H1 chết là do hành vi phạm tội của bị án Tr; C và Đặng Văn A gây ra. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ do đại diện gia đình nạn nhân H1 cung cấp:

- Yêu cầu bồi thường chi phí thuê xe, tiền khám nghiệm tử thi, tiền mai táng với số tiền là 63.000.000đồng là có căn cứ, phù hợp với hóa đơn mà đại diện gia đình anh H1 đã nộp.

- Yêu cầu tiền nuôi dưỡng cụ M (là mẹ đẻ anh H1) với số tiền 137.000.000đcủa gia đình anh Nguyễn Xuân H1. Anh Nguyễn Xuân H1 là một trong 5 người con của cụ M, nên anh H1 phải có một phần trách nhiệm nghĩa vụ đối với việc nuôi dưỡng cụ, vì vậy yêu cầu này được chấp nhận là 25.000.000đồng.

Yêu cầu về tổn thất tinh thần đối với các con và mẹ của anh H1 nên chấp nhận mức tổn thất tinh thần của gia đình anh H1 cao nhất 60 tháng lương tối thiểu là 69.000.000đồng.

Vậy, buộc các chủ xe BKS: 88C-024.00 (DNTN NC); chủ xe BKS: 29B-040.84 (Anh Thái Hồng Th) và anh Đặng Văn Aphải liên đới bồi thường cho gia đình người bị hại (là anh Nguyễn Xuân H1) tổng số tiền là 157.000.000đồng(Một trăm năm mươi bẩy triệu đồng) được tính như sau:

Buộc chủ xe BKS: 88C-024.00 (DNTN NC) phải bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Xuân H1 số tiền:

157.000.000 đồng x 65% = 102.050.000đồng (Một trăm linh hai triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng). Ghi nhận bị án Tr và Doanh nghiệp NC đã nộp 75.000.000đồng để bồi thường cho gia đình anh H1; Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình nạn nhân Nguyễn Xuân H1 không yêu cầu Công ty NC và bị án Tr phải bồi thường thêm.

Buộc chủ xe 29B-040.84 (Anh Thái Hồng Th)và chủ xe 37B - 00325 do C và Văn A phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H1 số tiền:

157.000.000 đồng x 35% = 54.950.000đồng : 2 = 27.475.000 (Hai mươi bẩy triệu, bốn trăm bẩy mươi lăm ngàn đồng)

2. Đối với yêu cầu bồi thường của gia đình nạn nhân Lê Danh H yêu cầu các chủ xe phải bồi thường 170.000.000 đồng: Anh Lê Danh H chết là do hành vi phạm tội của bị án Tr; C và Đặng Văn A gây ra. Tuy nhiên, ông T bà Q cho rằng chủ xeBKS: 88C -02400 và chủ xe 37B- 00325 thỏa thuận bồi thường tổng số tiền chi phí thuê xe, tiền khám nghiệm tử thi, tiền mai táng và tổn thất tinh thần là 170.000.000đồng là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử thấy gia đình anh Nguyễn Xuân H1có nơi cư trú xa tương đương với gia đình Lê Danh T và bà Lê Thị Q, nên thống nhất áp dụng tương tự, như sau:

- Chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí thuê xe, tiền khám nghiệm tử thi, tiền mai táng với số tiền là 63.000.000đồng.

Yêu cầu về tổn thất tinh thần đối với ông T và bà Q là bố, mẹ của nạn nhânvới mức cao nhất 60 tháng lương tối thiểu là 69.000.000đồng.

Tổng số tiền mà các chủ xe phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông T bà Q là 132.000.000 đồng

Vậy, buộc các chủ xe BKS: 88C-024.00 (DNTN NC); chủ xe BKS: 29B-040.84 (Anh Thái Hồng Th) và anh Đặng Văn Aphải liên đới bồi thường cho gia đình người bị hại (là

anh Lê Danh H) tổng số tiền là 132.000.000đồng(Một trăm ba mươi haitriệu đồng) được tính như sau:

Buộc chủ xe BKS: 88C-024.00 (DNTN NC) phải bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Xuân H1 số tiền:

132.000.000 đồng x 65% = 85.800.000đồng (Tám mươi lăm triệu, tám trăm ngàn đồng). Ghi nhận DNTN NC đã bồi thường cho gia đình ông Lê Danh T 85.000.000đồng. gia đình ông T đã nhận và không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường với doanh nghiệp NC.

Buộc chủ xe 29B-040.84 (Anh Thái Hồng Th) phải bồi thường cho gia đình ông T bà Q số tiền:

132.000.000 đồng x 35% = 46.200.000đồng : 2 = 23.100.000 (Hai mươi ba triệu, một trăm ngàn đồng)

3. Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn Q: Anh Q yêu cầu bồi thường chi phí cứu chữa, khám chữa bệnh, điều trị, viện phí, tiền mất thu nhập và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 220.000.000đ của anh Nguyễn Văn Q là có căn cứ phù hợp với toàn bộ chứng từ hóa đơn do anh Q xuất trình, phù hợp với thực tế điều trị, mất thu nhập, tổn thất tinh thần của anh Q và phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp thận, được tính như sau:

Buộc chủ xe BKS: 88C-024.00 (DNTN NC) phải bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Xuân Q số tiền: 220.000.000 đồng x 65% = 143.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu). Ghi nhận bị án Tr và doanh nghiệp NC đã bồi thường cho anh Q 110.000.000đồng; anh Q không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường với doanh nghiệp NC và bị án Tr.

Buộc chủ xe 29B-040.84 (Anh Thái Hồng Th) phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền:

220.000.000 đồng x 35% = 77.000.000đồng : 2 = 38.500.000 (Ba mươi tám triệu, năm trăm ngàn đồng)

4. Xét yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Ngọc H2: Anh yêu cầu bồi thường tiền khám chữa bệnh, tiền mất thu nhập tổng số tiền 50.000.000đồng là phù hợp với thương tích, hóa đơn chứng từ, mất thu nhập thực tế của anh phù hợp với quy định của pháp luật. được Hội đồng xét xử chấp thận, được tính như sau:

50.000.000 đồng x 65% = 32.500.000đồng (Ba mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng)

Ghi nhận Doanh nghiệp NC đã bồi thường cho anh H2 25.000.000đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Ngọc H2không yêu cầuDoanh Nghiệp NC và người bị kết án Phạm Văn Tr phải bồi thường tiếp.

Buộc chủ xe 29B-040.84 (Anh Thái Hồng Th) phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H2 số tiền:

50.000.000 đồng x 35% = 17.500.000đồng : 2 = 8.750.000 (Tám triệu, bẩy trăm năm mươi ngàn đồng)

Đối với các chủ xe có mua bảo hiểm, tuy nhiên các cơ quan tiến hành tố tụng không đưa cơ quan bảo hiểm vào tham gia tố tụng để thực hiện việc bồi thường bảo hiểm vật chất và tính mạng sức khỏe là chưa đảm bảo. Tuy nhiên, các chủ xe và Công ty bảo hiểm không có tranh chấp, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, nếu các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo luật định.

Những người đại diện của người bị hại anh Lê Danh H và anh Quách Văn T2 đã đ-ược bồi thường, không còn yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị đơn dân sự phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Về quyền kháng cáo: Người bị kết án, Nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Về dân sự**: Căn cứ Điều 587, 590, 591, 593, 597; 600, 601Bộ luật dân sự 2015;khoản 3 Điều 26,Điều 69 Luật giao thông đường bộ.Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Hoàn trả khoản tiền bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Xuân H1 số tiền 75.000.000 đồng màngười bị án Phạm Văn Tr và Doanh nghiệp NC đã nộp để bồi thường cho gia đình anh H1. Số tiền này hiện đang ở chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Buộc anh Thái Hồng Th phải bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Xuân H1 27.475.000 đồng (Hai mươi bẩy triệu, bốn trăm bẩy lăm ngàn đồng); bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Danh H là 23.100.000 (Hai mươi ba triệu, một trăm ngàn đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H2 8.750.000 đồng (Tám triệu, bẩy trăm năm mươi ngàn đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q 38.500.000 đồng (Ba mươi tám triệu, năm trăm ngàn đồng)

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dânsự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc anh Thái Hồng Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm27.475.000 đồng + 23.100.000 + 8.750.000 đồng + 38.500.000 đồng = 97.825.000 đồng x 5% = 4.891.250 đồng (Bốn triệu, tám trăm chín mọt ngàn, hai trăm lăm mươi đồng)

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Chị cục THA huyện Thanh Trì;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ;*

Đỗ Văn Nghiêm